

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ v/v hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (Công ty 3-2);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 Công ty 3-2 số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 quyết định thông qua các nội dung như sau:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Nội dung 2: Báo cáo Tình hình quản trị Công ty năm 2019 (theo báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 21/01/2020 của Hội đồng quản trị).

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2019 và định hướng, kế hoạch năm 2020 (theo báo cáo số 10/BC-HĐQT ngày 08/4/2020 của HĐQT và một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty 3-2 năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I. Các chỉ tiêu tài chính (theo số liệu BCTC hợp nhất):					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	875	802,28	92%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	135	91,96	68%
3	Thuế TNDN	Tỷ đồng	27	10,90	40%

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
4	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (trên BCTC hợp nhất)	Tỷ đồng	108	75,85	70%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	7.186	4.719	66%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	24%	24%	100%
II. Tổng giá trị đầu tư:		Tỷ đồng	193,01	111,34	58%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	19,80	5,14	26%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	62,26	32,87	53%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	33,75	48,94	145%
4	Đầu tư dự án	Tỷ đồng	77,20	24,38	32%
III. Các chỉ tiêu thu nhập và đào tạo:					
1	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	11,7	12,5	107%
2	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	13,7	14,6	107%
3	Khóa đào tạo	Khóa	21	19	90%
4	Chi phí đào tạo	Triệu đồng	126	167	133%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2019	KH 2020	% +/- KH 2020 so TH 2019
I. Các chỉ tiêu tài chính (theo số liệu BCTC hợp nhất):					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	802,28	760	-5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	91,96	115,6	26%
3	Thuế TNDN	Tỷ đồng	10,90	24,7	127%
4	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (trên BCTC hợp nhất)	Tỷ đồng	75,85	91	20%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	4.719	6.050	28%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	24%	24%	0%
II. Tổng giá trị đầu tư:		Tỷ đồng	111,34	131,15	18%

1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	5,14	2,5	-51%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	32,87	4,78	-85%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	48,94	16,87	-66%
4	Đầu tư dự án	Tỷ đồng	24,38	107	339%
III. Các chỉ tiêu thu nhập và đào tạo:					
1	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	12,5	12,5	0%
2	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14,6	14,7	1%
3	Khóa đào tạo	Khóa	19	17	-11%
4	Chi phí đào tạo	Triệu đồng	167	180,4	8%

Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ năm 2019 (theo báo cáo số 03/BC-TBKTNB ngày 26/3/2020 của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ).

Nội dung 5: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi cổ tức năm 2020:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019:

a. Phương án phân phối lợi nhuận (theo kết quả BCTC riêng công ty mẹ):

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		70.395.326.338
2	Trích lập các quỹ	34%/ LNST	23.934.410.955
-	Quỹ Đầu tư phát triển	27%/ LNST	19.006.738.111
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/ LNST	3.519.766.317
-	Quỹ khen thưởng Ban QLDH	2%/ LNST	1.407.906.527
3	Chi trả cổ tức công ty bằng tiền	24%/ VDL	36.072.348.000
4	LNST còn lại chưa phân phối		10.388.567.383
5	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		144.857.765.719
6	Tổng LNST chưa phân phối		155.246.333.102

b. Tỷ lệ chi trả cổ tức công ty bằng tiền của năm 2019:

ĐHDCĐ thường niên năm 2020 thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền của năm 2019 là 24%/vốn điều lệ.

- Thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã tạm ứng cổ tức công ty bằng tiền đợt 1 năm 2019 vào ngày 28/11/2019 với tỷ lệ thực hiện là: 12%/vốn điều lệ (1 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả cổ tức còn lại của năm 2019 là: 12%/vốn điều lệ trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020:

a. Kế hoạch phân phối lợi nhuận (theo kết quả BCTC riêng công ty mẹ):

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		91.000.000.000
2	Trích lập các quỹ	34%/ LNST	30.940.000.000
-	Quỹ Đầu tư phát triển	27%/ LNST	24.570.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/ LNST	4.550.000.000
-	Quỹ khen thưởng Ban QLĐH	2%/ LNST	1.820.000.000
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức công ty	24%/ VDL	36.072.348.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		23.987.652.0

b. Tỷ lệ chi trả cổ tức công ty bằng tiền năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền năm 2020 dự kiến 24%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian, tỷ lệ chi tạm ứng cổ tức Công ty đợt 1 năm 2020 tối đa 12%/vốn điều lệ.

Nội dung 6: Thù lao thực hiện của HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2019 và Kế hoạch thù lao năm 2020:

- Thù lao của HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2019 là 1,5%/lợi nhuận sau thuế (theo BCTC riêng công ty mẹ). Tương đương với số tiền là: 1.055.929.895 đồng.

- Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch thù lao của HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2020 là 1,5%/lợi nhuận sau thuế (theo BCTC riêng công ty mẹ) năm 2020.

Nội dung 7: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty trong danh sách các đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp nhận.

Nội dung 8: Thông qua chủ trương thay đổi tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần CIC39
- Tên tiếng Anh: CIC39 Corporation
- Tên viết tắt: CIC39.

- Trường hợp khi lập thủ tục đăng ký đổi tên Công ty mới không được sự chấp thuận của Cơ quan quản lý có thẩm quyền của Nhà nước thì ủy quyền cho HĐQT quyết định tên mới của Công ty.

Nội dung 9: Thông qua và ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ XI ngày 20/4/2020 do thay đổi tên Công ty và điều chỉnh một số từ ngữ, nội dung để hoàn chỉnh điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tế hoạt động của Công ty. Điều lệ này thay thế các Điều lệ của Công ty đã ban hành trước đó.

Nội dung 10: Thông qua và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung lần I ngày 20/4/2020. Quy chế này thay thế các Quy chế đã ban hành trước đó.

Nội dung 11: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty đến ngày 31/07/2020.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2020.

Điều 3. Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, các Tiểu ban thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (CBTT 24);
- Các TV HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT, TK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Võ Văn Lãnh

